

PHỤ LỤC I

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

UBND HUYỆN VĂN GIANG
TRƯỜNG THCS LONG HUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm: 2024

I. THÔNG TIN CHUNG²

1. Tên cơ sở giáo dục (bao gồm tên bằng tiếng nước ngoài, nếu có);

Trường THCS Long Hưng

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử):

Thôn Lại Ốc, xã Long Hưng, Huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

ĐT: 0962207684. Gmail: theslonghung84@gmail.com

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư (nếu có): Công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

4.1. Sứ mệnh: Với định hướng ấy, nhà trường luôn nỗ lực:

- Hành động vì sự tiến bộ của mỗi thành viên để kiến tạo ngôi trường thực sự hạnh phúc và nơi chấp cánh cho những ước mơ cho các thế hệ học sinh!

4.2. Tầm nhìn

- Hướng đến việc xây dựng ngôi trường đi đầu về chất lượng giáo dục đại trà trong hệ thống các trường công lập bậc THCS huyện Văn Giang, từ đó tạo đà cho sự phát triển chất lượng mũi nhọn và nhiều học sinh giỏi cho THPT.

- Là một trường nổi bật trong khả năng kiến tạo hạnh phúc cho từng thành viên từ giáo viên đến học sinh, xây dựng niềm tin trong nhân dân về một ngôi trường không chỉ đạt được thành tích trong giáo dục mà còn mang lại niềm vui, niềm hạnh phúc cho các em học sinh.

4.3. Các giá trị cốt lõi của nhà trường.

- **Trách nhiệm** là phẩm chất luôn được nhà trường giáo dục cho mỗi thành viên hướng đến trách nhiệm với bản thân, gia đình, nhà trường, cộng đồng và môi trường sống.

- **Yêu thương** là giá trị sống cao đẹp nhất của mỗi con người, nơi mỗi thành viên trong nhà trường biết yêu thương bản thân, biết lắng nghe, thấu cảm, trân trọng và tạo dựng mối quan hệ tốt đẹp với những người xung quanh.

- **Trí tuệ** là một năng lực quan trọng giúp trường đi đầu về chất lượng đại trà và mũi nhọn. Các hoạt động học tập và vui chơi sẽ luôn giúp thầy và trò nhà trường không ngừng trau dồi, rèn luyện để trí tuệ luôn tỏa sáng.

- **Hợp tác** là sẵn sàng chia sẻ, học hỏi và tham gia các hoạt động cùng nhau một cách tích cực, trong đó nhấn mạnh sự kết nối, xây dựng mối quan hệ và gắn kết thành viên trong nhà trường..

- **Thích ứng** là yếu tố cốt lõi giúp phát triển khả năng thích nghi, ứng phó của mỗi cá nhân với sự thay đổi của môi trường, hoàn cảnh để đạt được các mục tiêu giáo dục.

- **Sáng tạo** là tiên phong khai phá ý tưởng mới, tự làm mới chính mình để thực hiện sứ mệnh tiếp nối và phát triển nhà trường.

- **Hội nhập** là hướng tới đào tạo và phát triển con người có khả năng vượt qua sự khác biệt về văn hóa, ngôn ngữ và có thể trở thành công dân toàn cầu.

4.5. Mục tiêu:

-Mục tiêu: Giám sát các hoạt động của nhà trường trong việc xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường THCS Long Hưng được thành lập từ tháng 9/ 1961, ban đầu có tên là trường PTCS xã Long Hưng. Sau này, do đặc thù của từng cấp học, PTCS xã Long Hưng được tách ra làm 2 trường từ tháng 9/ 1990 với tên gọi trường cấp I, cấp II xã Long Hưng. Do điều kiện kinh tế còn hạn chế, dù đã chia tách nhưng 2 trường vẫn chung 1 khuôn viên. Cho đến năm 1996, trường cấp II Long Hưng mới được tách ra thành ngôi trường riêng biệt với tên gọi THCS Long Hưng như ngày nay.

Hơn nửa thế kỉ đã trôi qua kể từ khi thành lập, cùng với vận động không ngừng của tỉnh Hưng Yên nói chung, đặc biệt là huyện Văn Giang nói riêng, Trường THCS Long Hưng luôn nỗ lực và không ngừng vươn lên, xây dựng quy mô trường lớp ngày càng hoàn thiện. Trong những năm tháng kháng chiến chống Mỹ cứu nước, cơ sở vật chất nhà trường còn vô cùng nghèo nàn, thầy trò phải học tập trong những mái nhà tre nứa, về sau lợp proximăng. Cho đến nay trường THCS Long Hưng luôn có số lượng và chất lượng đội ngũ lớn mạnh trong huyện, với 40 cán bộ giáo viên chuyên tâm, nhiệt tình và cống hiến hết mình cho sự nghiệp giáo dục. Những năm gần đây, bởi có sự quan tâm của UBND huyện Văn Giang, Phòng GD và ĐT huyện Văn Giang; cấp ủy Đảng, chính quyền xã Long Hưng; Hội cha mẹ học sinh nhà trường, Trường THCS Long Hưng ngày càng hoàn thiện hơn về cơ sở vật chất. Đến nay, trường đã có 3 dãy nhà cao tầng, 1 dãy nhà cấp 4 với tổng số 21 phòng học đủ cho học sinh 4 khối lớp 6,7,8,9 học tập; 1 khu hiệu bộ với nhiều phòng chức năng: 02 Phòng Tin học, 01 phòng thực hành KHTN, 02 phòng học tiếng Anh,... Mỗi phòng học được trang bị đầy đủ các trang thiết bị dạy học phù hợp, hiện đại, góp phần rất lớn vào việc đổi mới giáo dục, nâng cao hiệu quả giảng dạy trong bối cảnh toàn ngành Giáo dục và Đào tạo thực hiện nhiệm vụ đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo. Khuôn viên nhà trường có nhiều cây xanh bóng mát, cảnh quan sư phạm đẹp giúp học sinh có không gian vui chơi, hoạt động vào những giờ nghỉ, giờ ra chơi hay thực hiện các hoạt động giáo dục ý nghĩa vào những ngày trọng đại như khai giảng năm học, các ngày kỉ niệm truyền thống,...

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Bùi Mạnh Cường Bí thư chi bộ-Hiệu trưởng trường THCS Long Hưng- Văn Giang-Hung Yên.
Gmail: haucuonglh@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có); Không có Quyết định thành lập trường do thất lạc.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

Quyết định số 4210 /QĐ-UBND ngày 10/5/2021 của UBND huyện Văn Giang về công nhận Hội đồng trường.

Chủ tịch hội đồng trường: Bùi Mạnh Cường - Bí thư chi bộ- Hiệu trưởng

Danh sách thành viên hội đồng trường;

TT	Họ và tên	Chức danh trong nhà trường	Ghi chú
1	Bùi Mạnh Cường	Bí thư chi bộ- Hiệu trưởng	
2	Nguyễn Thị Bích Liên	Thư ký	
3	Phạm Sơn Hà	Phó Chủ tịch UBND xã	
4	Nguyễn Thị Thu Đảm	Phó Bí thư chi bộ, Phó Hiệu trưởng	
5	Nguyễn Thị Kim Thanh	Chủ tịch công đoàn	
6	Giang Thị Thanh Nhân	Văn thư	
7	Lý Đức Hiệu	UVBCH Đoàn, phụ trách Đội TNTP	
8	Nguyễn Thị Xuân	Tổ trưởng tổ KHTN	
9	Vũ Thị Thủy	Tổ phó tổ KHXH	
10	Lê Thị Hồng Đào	Đại diện cha mẹ HS	
11	Đỗ Gia Khánh	Hs lớp 7A	

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;

QĐ số 696/QĐ-UBND ngày 26/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện Văn Giang về việc bổ nhiệm lại bà Nguyễn Thị Thu Đảm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường THCS Long Hưng.

QĐ số 13836/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của Chủ tịch UBND huyện Văn Giang về việc bổ nhiệm lại ông Bùi Mạnh Cường giữ chức vụ Hiệu trưởng trường THCS Long Hưng.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có);

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

Ông Bùi Mạnh Cường. Chức vụ Hiệu trưởng trường THCS Long Hưng

Điện thoại 0962207684. Gmail: haucuonglh@gmail.com

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN³

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo:

- Cán bộ quản lý: 02 trong đó 1 Thạc sĩ, 1 Đại học

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định:

- Số giáo viên: 36 trình độ đại học 34 đạt chuẩn 94,44%, 1 thạc sĩ trên chuẩn đạt 2,78%; 1 trình độ Cao đẳng không đạt chuẩn 2,78%. Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: 31/36 xuất sắc, 4/36 khá, 1/36 trung bình.

- Cán bộ quản lý: 1 thạc sĩ trên chuẩn đạt 50%, 1 đại học đạt chuẩn 50%. Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên 2/2 xuất sắc.

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định: 38/38 đạt 100%

II. CƠ SỞ VẬT CHẤT⁴

⁴ Bao gồm các thông tin của năm báo cáo được quy định tại khoản 2 Điều 8, khoản 2 Điều 10 của Thông tư này, đối sánh số liệu với năm trước liền kề.

Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

a) Diện tích khu đất xây dựng trường: 5737 m², điểm trường: 01 điểm, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh: 5,84 m²/1HS. Đối chiếu với Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định tiêu chuẩn CSVCS trường THCS thì trường THCS Long Hưng còn khiêm tốn về quỹ đất/ 1HS. Hiện tại chưa có phòng cho bộ môn Mỹ thuật và phòng học đa năng; phòng truyền thống chưa có điều kiện diện tích để trang bị đầy đủ các thiết bị; Phòng vệ sinh HS chưa đủ diện tích phục vụ sinh hoạt của HS (Chương IV. Điều 14).

b) Số lượng 08 phòng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị: mỗi phòng cho 1 hạng mục: Phòng Hội đồng, Hiệu trưởng, Hiệu phó, Kế toán, Văn thư, Đội, Công đoàn, Bảo vệ, Y tế; khối phòng học tập: 21 phòng; khối phòng hỗ trợ học tập 9 phòng: Phòng Tin học: 2 phòng, Tiếng Anh 2 phòng, KHTN, Lý- Công nghệ: 2 phòng, Thư viện 1 phòng, phòng đọc 1 phòng, truyền thống

1 phòng; khối phụ trợ phòng kho 1 phòng, Tư vấn tâm lý: 1 phòng; khu sân chơi: 01, thể dục thể thao: 02 sân tập; khối phục vụ sinh hoạt: 01 sân trường và 1 phòng Hội đồng. Đối chiếu với *Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định tiêu chuẩn CSVC trường THCS* thì trường THCS Long Hưng đảm bảo điều kiện ((Chương IV. Điều 14).

c) Số thiết bị dạy học hiện có: 2 Hệ thống Wifi, mạng nan của công ty Vinaphon và Viettel. Thiết bị tại các khối phòng học tập và khối phòng hỗ trợ học tập Bảng thông minh: 2 chiếc, máy tính 57 bộ; Máy chiếu và màn chiếu 27 bộ. Khối phòng hành chính quản trị: máy tính 6 bộ; Đối chiếu với *Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định tiêu chuẩn CSVC trường THCS* thì trường THCS Long Hưng đạt tiêu chuẩn mức độ 1.

d) Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (**Số lượng sách tham khảo, SGK duyệt trong danh mục mua của trường lấy từ số liệu kế toán**)

* Danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo: số lượng sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, các loại tạp chí, báo chí hiện có trong Thư viện:

- Sách giáo khoa: 5980 cuốn.
- Sách tham khảo: 3519 cuốn.
- Sách nghiệp vụ: 1460 cuốn.
- Sách đạo đức: 108 cuốn.
- Sách pháp luật: 297 cuốn.
- Ấn phẩm khác: 342 cuốn.
- Sách nâng cao: 69 cuốn.
- Sách khoa học: 18 cuốn.
- Sách văn học: 18 cuốn.
- Sách thiếu nhi: 527 cuốn.
- Sách tra cứu: 57 cuốn.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC⁵

⁵ Bao gồm các thông tin của năm báo cáo được quy định tại khoản 3 Điều 8, của Thông tư này, đối sánh số liệu với năm trước liền kề.

3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

* Điểm mạnh

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục của cấp học, tình hình kinh tế, xã hội của địa phương và nguồn lực của nhà trường. Định kỳ nhà trường có rà soát, bổ sung điều chỉnh chiến lược phát triển và xây dựng. Chiến lược giai đoạn và chiến lược hằng năm cơ bản thực hiện đạt hiệu quả.

* Điểm yếu

Chiến lược phát triển chưa được tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương. Công tác tham mưu với địa phương trong việc điều chỉnh chiến lược phát triển giáo dục chưa được thường xuyên.

* Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc và biện pháp thực hiện: Tiếp tục làm tốt công tác rà soát chiến lược phát triển giáo dục, nhằm điều chỉnh, có giải pháp khả thi phù hợp với thực tế của nhà trường, địa phương để nâng cao chất lượng giáo dục, uy tín, thương hiệu của nhà trường. Tăng cường công tác tuyên truyền rộng rãi qua nhiều kênh thông tin, đặc biệt là đài phát thanh của địa phương. Tăng cường công tác tham mưu với địa phương về việc điều chỉnh chiến lược phát triển giáo dục hằng năm.

Người thực hiện: Ban giám hiệu. Thời gian thực hiện: Triển khai từ năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo.

*** Tự đánh giá: Đạt mức 3**

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.

*** Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ Hội đồng trường, Hội đồng thi đua - khen thưởng, hội đồng tư vấn theo quy định tại Điều lệ trường trung học. Các Hội đồng trên hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

*** Điểm yếu**

Một số thành viên của Hội đồng trường, Hội đồng tư vấn chưa thực sự nêu cao tinh thần trách nhiệm của mình khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

*** Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Công việc và biện pháp thực hiện: Phân công công việc cụ thể cho các thành viên, đôn đốc nhắc nhở kịp thời. Người thực hiện: Hiệu trưởng. Thời gian: Vào đầu các năm học

*** Tự đánh giá: Đạt mức 3**

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.

*** Điểm mạnh**

Nhà trường có chi bộ Đảng, đoàn thể và tổ chức khác được thành lập và có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học. Hoạt động của các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường được thực hiện đúng quy định của pháp luật và giúp nhà trường thực hiện tốt mục tiêu nguyên lý giáo dục. Chi bộ Đảng và các tổ chức, đoàn thể nhiều năm liên đạt các danh hiệu: Chi bộ trong sạch vững mạnh xuất sắc, vinh dự được nhận bằng khen và cờ của Sở GD vì là đơn vị dẫn đầu trong các phong trào giáo dục của tỉnh, Công đoàn vững mạnh, Đoàn TNCSHCM, Đội TNTPHCM vững mạnh và được tặng giấy khen của các cấp.

*** Điểm yếu**

Đoàn thanh niên có số lượng ít nên còn gặp khó khăn khi tổ chức các hoạt động.

*** Kế hoạch cải tiến chất lượng:** Công việc và biện pháp thực hiện:

- Tiếp tục duy trì và củng cố cơ cấu các tổ chức trong nhà trường theo quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Chi đoàn cần có sự phối hợp, giao lưu với các Chi đoàn khác trong và ngoài xã để hoạt động của Chi đoàn tích cực và sôi nổi hơn. Thực hiện việc lưu giữ hồ sơ tốt hơn. Người thực hiện: Bí thư chi bộ, chủ tịch Công đoàn, Bí thư chi đoàn, tổng phụ trách Đội. Thời gian thực hiện: Năm học 2024- 2025 và các năm học tiếp theo.

*** Tự đánh giá: Đạt mức 3**

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.

*** Điểm mạnh**

Số lượng Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đúng, đủ theo quy định. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thành lập và hoạt động đúng quy định theo Điều lệ trường trung học, có kế hoạch công tác rõ ràng, định kì được đánh giá điều chỉnh. Hoạt động chuyên môn của các tổ có nền nếp và hiệu quả, tổ chức tốt các chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường

*** Điểm yếu**

Trong 5 năm học từ năm học 2019-2020 đến năm học 2024-2025 thay đổi phương pháp giáo dục theo chương trình GDPT 2018 nên công tác quản lý vẫn đang tích lũy kinh nghiệm để nâng cao chất lượng quản trị, quản lý giáo dục.

*** Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Công việc và biện pháp thực hiện: Tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức hiện có, phối hợp với các tổ chuyên môn làm tốt công tác xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Người thực hiện: Hiệu trưởng, các tổ trưởng. Thời gian thực hiện: Năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo.

*** Tự đánh giá: Đạt mức 3**

*** Điểm mạnh**

Số lượng Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đúng, đủ theo quy định. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thành lập và hoạt động đúng quy định theo Điều lệ trường trung học, có kế hoạch công tác rõ ràng, định kì được đánh giá điều chỉnh. Hoạt động chuyên môn của các tổ có nền nếp và hiệu quả, tổ chức tốt các chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường

* **Điểm yếu:** Trong 5 năm học từ năm học 2019-2020 đến năm học 2024-2025 thay đổi phương pháp giáo dục theo chương trình GDPT 2018 nên công tác quản lý vẫn đang tích lũy kinh nghiệm để nâng cao chất lượng quản trị, quản lý giáo dục.

* **Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Công việc và biện pháp thực hiện: Tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức hiện có, phối hợp với các tổ chuyên môn làm tốt công tác xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Người thực hiện: Hiệu trưởng, các tổ trưởng. Thời gian thực hiện: Năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo.

* **Tự đánh giá: Đạt mức 3**

Tiêu chí 1.5: Lớp học.

* **Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ các khối lớp theo quy định của Điều lệ trường trung học. Các lớp học được tổ chức theo quy định, đảm bảo mỗi lớp không quá 45 học sinh. Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

* **Điểm yếu:** Còn một số ít học sinh chưa tích cực, chủ động trong các hoạt động tập thể của trường, lớp.

* **Kế hoạch cải tiến chất lượng:** Công việc và biện pháp thực hiện:

Tiếp tục phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường làm tốt công tác phát triển mạng lưới trường, lớp. Xây dựng nhà trường luôn có cảnh quan xanh - sạch - đẹp đảm bảo tốt cho hoạt động giáo dục. Tăng cường bồi dưỡng kỹ năng cho đội ngũ cán bộ Đội và Hội đồng tự quản của các lớp. Khuyến khích, động viên đối với những học sinh chưa tích cực, chủ động trong các hoạt động tập thể. Người thực hiện: Ban giám hiệu, tổng phụ trách, giáo viên chủ nhiệm. Thời gian thực hiện: Năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo.

* **Tự đánh giá: Đạt mức 2**

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

* **Điểm mạnh**

Nhà trường có hệ thống hồ sơ sổ sách đồng bộ, hợp lý, đúng quy định, thường xuyên kiểm tra đôn đốc và hoàn thiện đúng thời hạn theo từng năm học. Công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo đúng quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích, tiết kiệm và đạt hiệu quả.

* **Điểm yếu**

Việc bảo quản một số tài sản thiết bị còn chưa tốt, một số đồ dùng nhanh bị hư hỏng, một số bản đồ lược đồ còn ẩm mốc...

* **Kế hoạch cải tiến chất lượng:** Công việc và biện pháp thực hiện:

- Tiếp tục duy trì việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo đúng các quy định.
- Tăng cường công tác bảo quản, vệ sinh các thiết bị, đồ dùng. Người thực hiện: Ban giám hiệu, kế toán, chủ tịch Công đoàn, nhân viên thiết bị đồ dùng, nhân viên văn thư. Thời gian thực hiện: Năm học 2024- 2025 và các năm học tiếp theo.

* **Tự đánh giá: Đạt mức 3**

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.

* **Điểm mạnh**

Hàng năm cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng tốt thực hiện công việc trong năm học. Nhà trường phân công hợp lý nhiệm vụ cho từng thành viên đã phát huy hết năng lực sở trường trong công việc của từng người. Chế độ chính sách quyền hạn của cán bộ giáo viên, nhân viên được đảm bảo đúng quy định.

* **Điểm yếu**

Số lượng giáo viên giỏi các cấp còn thiếu sự ổn định.

* **Kế hoạch cải tiến chất lượng:** Công việc và biện pháp thực hiện:

Tiếp tục làm tốt trong công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên và nhân viên. Nâng cao tỉ lệ giáo viên giỏi các cấp. Tăng cường thêm các biện pháp hỗ trợ, giúp

đỡ nhau trong các tổ, nhóm chuyên môn. Tăng cường kiểm tra giám sát công tác tự bồi dưỡng của giáo viên, nhân viên. Người thực hiện: Ban giám hiệu, Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên. Thời gian thực hiện: Năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo.

*** Tự đánh giá: Đạt mức 2**

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.

*** Điểm mạnh**

Ban giám hiệu có kế hoạch hoạt động cụ thể. Kế hoạch đặt ra có tính khả thi, đưa vào thực hiện có kết quả tốt. Thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá kịp thời mọi hoạt động của nhà trường. Hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường được tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

*** Điểm yếu**

Việc đánh giá chất lượng dạy thêm, học thêm chưa thực hiện thường xuyên.

*** Kế hoạch cải tiến chất lượng:** Công việc và biện pháp thực hiện:

- Tiếp tục duy trì việc thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục theo Điều lệ trường trung học.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm túc hoạt động học thêm, dạy thêm trong nhà trường.

- Tăng cường kiểm tra đánh giá kết quả dạy thêm học thêm của giáo viên và học sinh.

Người thực hiện: Ban giám hiệu, TTCM. Thời gian thực hiện: Năm học 2024- 2025 và các năm học tiếp theo.

*** Tự đánh giá: Đạt mức 2**

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

*** Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở. Trong 05 năm qua không có đơn thư khiếu nại phải giải quyết. Ban giám hiệu và Ban chấp hành Công đoàn phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Thực hiện chế độ báo cáo định kì, báo cáo đột xuất theo đúng quy định.

*** Điểm yếu**

Còn một số ít cán bộ, giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

*** Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Công việc và biện pháp thực hiện:

- Tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Khuyến khích các đồng chí cán bộ, giáo viên, nhân viên tích cực hơn nữa trong việc đóng góp ý kiến bằng hình thức trao đổi trực tiếp hoặc bằng văn bản. Người thực hiện: Ban giám hiệu, Ban chấp hành Công đoàn, tổ trưởng. Thời gian: Đầu năm học, cuối học kỳ I, cuối các năm học.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

*** Điểm mạnh**

Tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh của nhà trường có tinh thần trách nhiệm và có ý thức tham gia bảo vệ an ninh trật tự trong nhà trường. Công tác an ninh trật tự, an toàn trường học luôn được đảm bảo. Nhiều năm liền nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới.

*** Điểm yếu**

Vẫn còn số ít học sinh vi phạm nội quy trường lớp ở mức độ nhẹ.

*** Kế hoạch cải tiến chất lượng:** Công việc và biện pháp thực hiện:

- Tiếp tục làm tốt công tác phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường, chính quyền địa phương để đảm bảo an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, đảm bảo an ninh trật tự.

- Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, tập huấn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh cách phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội.

- Tăng cường công tác giáo dục đạo đức cho học sinh.

- Người thực hiện: Ban giám hiệu, tổng phụ trách đội, giáo viên chủ nhiệm, tổ trưởng.

- Thời gian thực hiện: Năm học 2024- 2025 và các năm học tiếp theo.

*** Tự đánh giá: Đạt mức 2**

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

*** Điểm mạnh**

Nhà trường có cơ cấu lãnh đạo đảm bảo theo Điều lệ trường trung học. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều có trình độ chuyên môn đạt trên chuẩn, đủ các chứng chỉ ngoại ngữ, tin học, bằng tốt nghiệp hoặc đang học trung cấp lý luận chính trị. Xếp loại hằng năm của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều đạt từ mức khá trở lên. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường được tập thể giáo viên, nhân viên trong trường tin nhiệm, có tinh thần trách nhiệm cao và nhiệt tình trong công việc và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ.

*** Điểm yếu**

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường trình độ ngoại ngữ còn hạn chế.

*** Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Công việc và biện pháp cần thực hiện: - Tiếp tục thực hiện công tác tập huấn, tự học, tự bồi dưỡng thường xuyên để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực quản lý nhà trường. - Xây dựng kế hoạch cụ thể, phân công chỉ đạo hướng dẫn giáo viên, nhân viên thực hiện tốt nhiệm vụ để nâng cao chất lượng giáo dục. - Tích cực, chủ động học tập để nâng cao trình độ ngoại ngữ. Người thực hiện: Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng. Thời gian thực hiện: Từ năm học 2024 -2025 và các năm học tiếp theo.

*** Tự đánh giá: Đạt mức 3**

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.

*** Điểm mạnh**

Đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo để thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục. 97,2% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn, số lượng giáo viên trên chuẩn là 1 đồng chí. Tập thể giáo viên đoàn kết nhiệt tình, có trình độ chuyên môn vững vàng yêu nghề có trách nhiệm cao trong công việc. Hằng năm giáo viên được đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt ở mức cao.

*** Điểm yếu**

Một số giáo viên chưa có chứng chỉ Tin học, Ngoại ngữ để đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Nhà trường có giáo viên hợp đồng lâu năm nên cũng phần nào ảnh hưởng đến tâm lý, ảnh hưởng đến tính ổn định của đội ngũ giáo viên và chất lượng giáo dục nói chung.

*** Kế hoạch cải tiến chất lượng:** Công việc và biện pháp cần thực hiện:

- Tăng cường tự học bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đổi mới phương pháp giảng dạy phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông.
- Động viên giáo viên đăng ký học các lớp bồi dưỡng chứng chỉ Tin học, Ngoại ngữ.
- Tăng cường công tác tham mưu với Ủy ban nhân dân huyện Văn Giang tuyển dụng giáo viên hợp đồng để giữ ổn định tâm lý cho giáo viên yên tâm công tác. Người thực hiện: Ban giám hiệu, giáo viên. Thời gian thực hiện: Từ năm học 2024- 2025 và các năm học tiếp theo.

*** Tự đánh giá: Đạt mức 3**

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.

*** Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên đảm bảo cho các hoạt động hành chính. Nhân viên hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ được phân công, nhiệt tình, đoàn kết, tự giác hoàn thành nhiệm vụ được giao, đảm bảo đầy đủ kịp thời các chính sách chế độ cho cán bộ viên chức trong nhà trường. Được tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ thường xuyên.

*** Điểm yếu**

Một số nhân viên đôi lúc còn đi muộn do con nhỏ và nhà ở xa. Chưa có nhân viên thư viện, thiết bị đồ dùng, y tế học đường chuyên trách.

*** Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Công việc và biện pháp thực hiện: - Giao nhiệm vụ rõ ràng, kiểm tra đôn đốc thường xuyên. - Tăng cường tự học, tự bồi dưỡng học hỏi kinh nghiệm nâng cao chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu vị trí việc làm. Người thực hiện: Ban giám hiệu, nhân viên. Thời gian thực hiện: Từ năm học 2024 – 2025 và những năm học tiếp theo.

*** Tự đánh giá: Đạt mức 3**

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.

*** Điểm mạnh**

Học sinh nhà trường đi học đúng độ tuổi quy định. Đa số các em thực hiện tốt nội quy của trường, lớp. Nhà trường không có học sinh vi phạm nghiêm trọng về đạo đức, bạo lực học đường. Tỷ lệ học sinh giỏi, học sinh tiên tiến chiếm tỷ lệ cao. Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường trung học.

*** Điểm yếu**

Do một số phụ huynh đi làm ăn ở xa nên việc liên lạc giữa gia đình và nhà trường còn gặp khó khăn. Vì vậy, còn một số ít học sinh ở các lớp chưa tự giác học tập, chưa thực hiện tốt nội quy, quy định của nhà trường.

*** Kế hoạch cải tiến chất lượng:** Công việc và biện pháp thực hiện:

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục về nhiệm vụ, hành vi đạo đức và những điều học sinh không được làm cho học sinh.

- Phối hợp giữa các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường đặc biệt là Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp để giúp học sinh thực hiện tốt nội quy, quy định của nhà trường.

- Tăng cường hiệu quả của công tác chủ nhiệm và có những giải pháp hữu hiệu để giáo dục học sinh cá biệt. Người thực hiện: Nhà trường, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, Tổng phụ trách Đội, Ban đại diện cha mẹ học sinh. Thời gian thực hiện: Từ năm học 2024– 2025 và các năm học tiếp theo.

*** Tự đánh giá: Đạt mức 3**

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập.

*** Điểm mạnh**

Diện tích trường rộng, khuôn viên kang trang, công trường, biển trường đẹp, nhà trường xây dựng và duy trì liên tục được một môi trường Xanh- Sạch- Đẹp phục vụ hiệu quả các hoạt động giáo dục. Hệ thống sân chơi, bãi tập đáp ứng cơ bản đủ, đúng theo các qui định hiện hành đối với cấp học.

*** Điểm yếu**

Cảnh quan khu bãi tập chưa đẹp và chưa đủ một số dụng cụ tập ngoài trời. Sân trường mới làm lại nên chưa có nhiều cây xanh bóng mát.

*** Kế hoạch cải tiến chất lượng:** Công việc và biện pháp thực hiện:

- Tham mưu với UBND xã mở rộng diện tích đất của nhà trường.

- Trồng thêm cây xanh bóng mát trong khuôn viên trường.

+ Người thực hiện: Ban giám hiệu

+ Thời gian thực hiện: Từ năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo.

*** Tự đánh giá: Đạt mức 3**

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập.

*** Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ phòng học và phòng học bộ môn với các thiết bị dạy học đầy đủ. Phòng học thoáng mát, có đủ điều kiện ánh sáng, có đủ bàn ghế cho giáo viên và học sinh. Có đầy đủ các phòng chức năng để phục vụ cho công tác dạy và học. Khối phòng phục vụ học tập đầy đủ đáp ứng được yêu cầu các hoạt động của nhà trường.

*** Điểm yếu**

Dãy nhà cấp 4, một số phòng học bàn ghế còn cũ, sửa lại nhiều lần. Nền của một số lớp học đã xuống cấp bị hỏng, bị bong tróc, ngói plô xi măng

*** Kế hoạch cải tiến chất lượng:** Công việc cần thực hiện:

Nhà trường sửa chữa, thay thế một số bàn ghế hỏng. Sửa chữa một số hạng mục của lớp học đã bị xuống cấp như: nền lớp học, tường lớp học, trần lớp học... Trang bị thêm hệ thống bàn ghế, thiết bị phòng học bộ môn, phòng chức năng.

Biện pháp thực hiện: Tiết kiệm ngân sách chi thường xuyên của nhà trường. Tham mưu với UBND xã Long Hưng đầu tư kinh phí, phê duyệt kế hoạch xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực tài chính để nhà trường thực hiện.

Người thực hiện: BGH, kế toán.

Thời gian thực hiện: Từ năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo.

*** Tự đánh giá: Đạt mức 3**

Tiêu chí 3.3: Khôi hành chính - quản trị.

*** Điểm mạnh**

Nhà trường có các khối phòng hành chính - quản trị theo quy định, đảm bảo cho các hoạt động của nhà trường đạt hiệu quả cao. Số máy tính, máy in phục vụ quản lý và giảng dạy đầy đủ. Máy tính được kết nối mạng Internet đáp ứng được nhu cầu quản lý và hoạt động dạy học của nhà trường.

*** Điểm yếu**

Một số máy tính phục vụ hoạt động hành chính đã cũ, cấu hình thấp ảnh hưởng đến việc sử dụng các phần mềm.

*** Kế hoạch cải tiến chất lượng:** Công việc cần thực hiện:

Mua sắm bổ sung, nâng cấp kịp thời máy tính. Biện pháp thực hiện: Tiết kiệm nguồn ngân sách chi thường xuyên của nhà trường.

Người thực hiện: Ban giám hiệu, kế toán.

Thời gian: Năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo.

*** Tự đánh giá: Đạt mức 3**

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.

*** Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ khu vệ sinh riêng cho GV và HS. Hệ thống nước sinh hoạt, nước uống sạch đảm bảo vệ sinh. Rác thải được thu gom xử lý thường xuyên. Các công trình được bố trí hợp lý đảm bảo cảnh quan và vệ sinh môi trường.

*** Điểm yếu**

Hệ thống thoát nước phần công thoát ra ngoài mương nhỏ nên khi mưa lớn đôi khi xảy ra hiện tượng ngập vì nước chưa thoát kịp. Trường chưa có hệ thống xử lý rác thải hiện đại.

*** Kế hoạch cải tiến chất lượng:** Công việc cần thực hiện:

Nâng cấp tu sửa hệ thống công thoát nước. Biện pháp thực hiện: Tham mưu với UBND xã Long Hưng hỗ trợ kinh phí để mở rộng công thoát nước phía ngoài trường. Người thực hiện: Ban giám hiệu.

Thời gian thực hiện: Từ năm học 2024 – 2025 và những năm học tiếp theo.

*** Tự đánh giá: Đạt mức 2**

Tiêu chí 3.5: Thiết bị.

*** Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ thiết bị dạy học phục vụ cho công tác dạy học theo quy định và được bảo quản sử dụng tốt. Định kỳ hàng năm nhà trường có thực hiện kiểm kê, sửa chữa, mua sắm bổ sung các thiết bị, đồ dùng dạy học. Giáo viên thường xuyên sử dụng có hiệu quả các thiết bị dạy học. Thiết bị dạy học đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng dạy học của nhà trường.

*** Điểm yếu**

Một số đồ dùng qua thời gian dài sử dụng có dấu hiệu hư hỏng (môn Sinh học, Vật lý, Hóa học, Thẻ đục...). Số đồ dùng dạy học tự làm hàng năm còn ít và không có giá trị sử dụng lâu dài. Giáo viên kiêm thiết bị đồ dùng chưa qua đào tạo nên gặp nhiều khó khăn.

*** Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Công việc cần thực hiện: - Mua sắm bổ sung đồ dùng các môn còn thiếu. - Phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học. Biện pháp thực hiện: Rà soát những đồ dùng cần bổ sung, dự toán mua sắm, tích cực làm đồ dùng dạy học phục vụ công tác dạy- học. Người thực hiện: Ban giám hiệu, cán bộ thiết bị - thư viện, kế toán, giáo viên. Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên trong năm học.

*** Tự đánh giá: Đạt mức 3**

Tiêu chí 3.6: Thư viện.

*** Điểm mạnh**

Thư viện nhà trường hàng năm được bổ sung sách báo, tạp chí, sách giáo khoa, sách tham khảo.... Cơ sở vật chất đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Cán bộ - Giáo viên kiêm nhiệm thư viện nhiệt tình, trách nhiệm trong công tác.

*** Điểm yếu:** Hoạt động quyên góp sách cho thư viện chưa đạt hiệu quả cao.

*** Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Công việc cần thực hiện: - Tăng cường kinh phí mua sách báo cho thư viện. - Tiếp tục tuyên truyền quyên góp, ủng hộ sách, báo, truyện. - Tiếp tục hoàn thiện, củng cố các tiêu chuẩn thư viện tiên tiến. Biện pháp thực hiện: Sử dụng ngân sách hàng năm. Tuyên truyền cán bộ giáo viên, học sinh. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, kêu gọi ủng hộ hỗ trợ của các cấp, các nhà hảo tâm. Người thực hiện: Ban giám hiệu, nhân viên thư viện, kế toán, giáo viên, học sinh. Thời gian thực hiện: Từ năm học 2024 – 2025 và các năm học tiếp theo.

*** Tự đánh giá: Đạt mức 3**

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.

*** Điểm mạnh**

Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường nhiệt tình, có trách nhiệm và luôn được tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện đã làm tốt các nhiệm vụ theo quyền hạn, trách nhiệm theo qui định. Luôn kết hợp chặt chẽ với nhà trường để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

*** Điểm yếu**

Một bộ phận nhỏ cha mẹ học sinh chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình, còn giao phó trách nhiệm cho nhà trường, thường xuyên không dự họp phụ huynh nên sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình để giáo dục học sinh còn hạn chế.

*** Kế hoạch cải tiến chất lượng:** Công việc và biện pháp thực hiện:

- Đẩy mạnh hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh nhằm kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình trong công tác giáo dục học sinh.

- Vận động cha mẹ học sinh tham gia tích cực, nhiệt tình hơn trong các hoạt động của nhà trường.

- Tăng cường việc quản lý và giáo dục học sinh, đặc biệt là học sinh chưa ngoan, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, phối kết hợp với các tổ chức, ban ngành đoàn thể có liên quan để nâng cao hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục. Người thực hiện: Ban giám hiệu, GVCN, Ban đại diện CMHS Thời gian: Từ năm học 2024 – 2025 và các năm học tiếp theo.

*** Tự đánh giá: Đạt mức 3**

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.

*** Điểm mạnh**

Đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương thường xuyên quan tâm đến mọi hoạt động giáo dục của trường. Nhà trường đã thiết lập được mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội, được cha mẹ học sinh đồng tình và phối hợp hiệu quả trong các hoạt động giáo dục.

*** Điểm yếu:** Việc huy động các nguồn lực hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân ngoài nhà trường chưa đạt hiệu quả cao.

*** Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Công việc, biện pháp và người thực hiện: - Nhà trường tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với Đảng ủy, chính quyền địa phương về kế hoạch và các giải pháp phát triển nhà trường. - Tích cực kêu gọi các tổ chức, cá nhân đóng góp nguồn nhân lực để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh. - Phối hợp với các đoàn thể ở địa phương để tổ chức cho nhiều đối tượng học sinh được tham quan các di tích lịch sử, công trình văn hóa và có điều kiện đến nhiều nơi hơn, từ đó giúp học sinh có thêm những kiến thức từ thực tế nhằm nâng cao hơn hiệu quả giáo dục. Người thực hiện: Ban giám hiệu, Công đoàn. Thời gian: Trong năm học 2024 – 2025 và những năm học tiếp theo.

*** Tự đánh giá: Đạt mức 3**

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

*** Điểm mạnh**

-Thực hiện dạy đúng, đủ chương trình, kế hoạch các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định. Vận dụng linh hoạt các phương pháp và kỹ thuật dạy học đảm bảo mục tiêu, nội

dung giáo dục phù hợp với đối tượng học sinh. Kiểm tra đánh giá bằng nhiều hình thức đảm bảo khách quan hiệu quả.

-Giáo viên đã biết vận dụng linh hoạt đổi mới phương pháp dạy học nhằm khuyến khích sự chuyên cần, chủ động, tích cực, sáng tạo của học sinh. Trong đó việc hướng dẫn cho học sinh sử dụng hợp lý sách giáo khoa, việc ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp của giáo viên, việc đổi mới kiểm tra đánh giá và hướng dẫn học sinh tự đánh giá... được chú ý và thực hiện. Đa dạng hóa loại hình kiểm tra để đánh giá chính xác kết quả học sinh. Chất lượng giáo dục đại trà hằng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu.

*** Điểm yếu**

Việc tổ chức các chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin ở tổ chuyên môn có chuyên đề chưa sâu rộng. Việc bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn cho học sinh của một số giáo viên còn hạn chế, nhất là các đồng chí giáo viên lớn tuổi..

*** Kế hoạch cải tiến chất lượng:** Công việc và biện pháp thực hiện:

- Nhà trường, tổ chuyên môn hằng năm cần tổ chức bồi dưỡng về thực hiện chuyên đề đổi mới phương pháp dạy và ứng dụng công nghệ thông tin ở các tổ, nhóm chuyên môn để nâng cao chất lượng giáo viên, tăng cường dự giờ thăm lớp để đánh giá việc đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên sát thực hơn. Mỗi tổ chuyên môn tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học từ 4 đến 5 chuyên đề/ 1 năm học để nâng cao chất lượng dạy học.

- Tăng cường dự giờ thăm lớp để đánh giá việc đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên sát thực hơn. Người thực hiện: Ban giám hiệu, Tổ trưởng CM, tổ phó CM. Thời gian thực hiện: Từ năm học 2023- 2024 và các năm học tiếp theo.

*** Tự đánh giá: Đạt mức 3**

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

*** Điểm mạnh**

Nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch và thực hiện có hiệu quả các giải pháp bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh có học lực yếu, kém, học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh khuyết tật trong điều kiện cơ sở vật chất còn nhiều khó khăn. Tạo điều kiện để học sinh tham gia "Ý tưởng khởi nghiệp" cấp Huyện đạt giải Nhất; HS tham gia thi HSG, giao lưu HSG cấp Huyện đủ các bộ môn và đạt chung giải Nhì/12 trường. HS tham gia thi đạt 2 giải huy chương bạc cấp Tỉnh điền kinh, 4 em đạt giải HSG Tỉnh: Nhì, Ba, KK; Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, trách nhiệm và có phương pháp rèn luyện học sinh; biết động viên, khích lệ học sinh giỏi, học sinh yếu, kém vươn lên trong học tập. Năm học 2023-2024 có nhiều học sinh đoạt giải trong các cuộc thi hội thi do Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Các môn có chất lượng tốt như Toán, Sinh học,, Lịch sử; Ngữ văn, Tiếng Anh, Điền kinh.khối 9 và khối 8

*** Điểm yếu**

Kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi của một vài môn chưa cao, chưa đồng đều trong các năm học vì một số giáo viên trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi. Học sinh giỏi cấp tỉnh còn ít. Giúp đỡ học sinh yếu, có hoàn cảnh khó khăn chưa tổ chức thành lớp học do thiếu giáo viên nên hiệu quả chưa như mong muốn.

*** Kế hoạch cải tiến chất lượng:** Công việc và biện pháp thực hiện:

Định kỳ hàng tháng rà soát, đánh giá kết quả bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu, kém, có hoàn cảnh khó khăn. Hiệu trưởng bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước, vận động các tổ chức xã hội cùng tham gia phong trào khuyến học- khuyến tài ở địa phương để bổ sung thêm tài liệu tham khảo bồi dưỡng học sinh giỏi; tăng mức thưởng cho giáo viên và học sinh có thành tích xuất sắc trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém nhằm động viên, khích lệ giáo viên và học sinh. Bên cạnh đó là việc nêu gương, khuyến khích thầy cô và học sinh mang tâm huyết cho giáo dục phát triển. Phối hợp với Phụ huynh học sinh, cùng với đồng viên học sinh kịp thời về vật chất và tinh thần để mang lại hiệu quả cao trong công tác giáo dục toàn diện của nhà trường.

Người thực hiện: Ban giám hiệu, Kế toán, giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm. Thời gian thực hiện: Từ năm học 2021- 2022 và các năm học tiếp theo.

*** Tự đánh giá: Đạt mức 3**

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.

*** Điểm mạnh**

Thực hiện nội dung giáo dục địa phương đầy đủ, đúng quy định của Bộ GD&ĐT và các văn bản chỉ đạo của phòng GD&ĐT, sở GD&ĐT. Nhà trường đã triển khai và thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định, lồng ghép trong các tiết học theo phân phối chương trình của bộ môn Lịch Sử, Địa lí, Ngữ văn, Âm nhạc, Mỹ thuật các khối lớp. Học sinh được tham gia chăm sóc, bảo vệ và học tập tại các khu di tích lịch sử địa phương: Nghĩa trang Liệt sĩ xã Long Hưng và đình làng Ngọc Bộ.

*** Điểm yếu**

Việc thực hiện việc rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương hằng năm còn chưa sâu.

*** Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường đưa ra kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương sát với thực tế hàng năm, có điều chỉnh phù hợp: Giáo viên sưu tầm, bổ sung thêm tài liệu về nội dung giáo dục địa phương cập nhật trong giáo án và thư viện để học sinh có điều kiện đọc, tìm hiểu và trải nghiệm thực tế tại địa phương. Người thực hiện: Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn; giáo viên dạy Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Âm nhạc, Mỹ thuật. Thời gian thực hiện: Từ năm học 2020- 2021 và các năm học tiếp theo.

*** Tự đánh giá: Đạt mức 2**

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.

*** Điểm mạnh**

Kết quả giáo dục hoạt động hướng nghiệp cho học sinh đáp ứng yêu cầu và quy định của Bộ GD&ĐT. Nhà trường luôn chú trọng công tác giáo dục hướng nghiệp cho học sinh, đặc biệt là học sinh cuối cấp, thông qua các giờ dạy hướng nghiệp, giờ Hoạt động ngoài giờ lên lớp và các hoạt động ngoại khóa, các buổi sinh hoạt tập thể. Nhà trường định hướng hoạt động hướng nghiệp cho học sinh cùng với sự tham gia tích cực của GVCN các lớp và sự động viên giúp đỡ về mặt tinh thần của PHHS. Nhà trường đã tổ chức được tốt các buổi trải nghiệm sáng tạo cho học sinh và được cán bộ, giáo viên, nhân viên cùng PHHS tham gia quản lý HS. Kết quả hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh đáp ứng yêu cầu và quy định của Bộ GD&ĐT. Nhà trường luôn chú trọng công tác giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua giờ sinh hoạt trên lớp và các hoạt động ngoại khóa, các buổi sinh hoạt tập thể phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi cho học sinh năm học 2023-2024.

*** Điểm yếu**

Còn chưa có giáo viên có chuyên môn chính về công tác giáo dục hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp cho học sinh. Nhà trường tổ chức được các buổi trải nghiệm cho học sinh còn chưa có nhiều kinh nghiệm. Công tác hướng nghiệp chủ yếu tập trung cho học sinh lớp 9.

*** Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Công việc và biện pháp thực hiện: Hằng năm giáo viên tích cực tập huấn về nội dung giáo dục hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm mà cấp trên tổ chức. Xây dựng và thực hiện hồ sơ đảm bảo khoa học hơn. Nhà trường tổ chức cho học sinh được tham gia các buổi trải nghiệm sáng tạo theo từng năm, để học sinh luôn tìm được điều mới, lạ gần gũi với thiên nhiên và được trải nghiệm thực tế. Huy động giáo viên, nhân viên, phụ huynh cùng tham gia hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp. Người thực hiện: Ban giám hiệu, giáo viên được phân công phụ trách. Thời gian thực hiện: Tuần 1, tiết 5 thứ 5 của các tháng. Tăng cường cho học sinh đi thực tế các cơ sở nghề. Thời gian thực hiện: Từ năm học 2020 – 2021 và các năm học tiếp theo.

*** Tự đánh giá: Đạt mức 2**

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh.

*** Điểm mạnh**

Nhà trường đạt 100 % học sinh tham gia đầy đủ và tích cực vào các buổi ngoại khóa (trải nghiệm sáng tạo), tham gia tích cực vào các buổi sinh hoạt tập thể ,chào cờ. Nhà trường tổ chức tốt việc dạy học kỹ năng sống cho học sinh các khối 6,7,8,9, học sinh học tích cực trong các tiết dạy hướng nghiệp lớp 9. Nhà trường có kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho học sinh và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Các hoạt động giáo dục kỹ năng sống được tổ chức thường xuyên

và thu hút được sự quan tâm của đông đảo học sinh, thông qua các hoạt động trong và ngoài giờ lên lớp. Đã tổ chức cho học sinh toàn trường tham gia hoạt động trải nghiệm sáng tạo thực tế, được học sinh và cha mẹ học sinh và các cấp lãnh đạo đồng tình ủng hộ nên đạt kết quả cao trong nhiều năm liền. Năm học 2023-2024 có học sinh dự thi đạt giải nhì cấp tỉnh và được tham dự cấp quốc gia. Có học sinh tham gia thi giao lưu cấp huyện môn toán 8 xếp thứ 1, văn 8 xếp thứ 2, môn anh xếp thứ 3 cấp Huyện. Khối 9 thi học sinh giỏi môn toán xếp thứ 1, môn Lý xếp thứ 1, môn hóa xếp thứ 3, thi HSG cấp tỉnh có 1 HS đạt giải nhì môn toán 9; 2 HS đạt huy chương bạc điền kinh cấp Tỉnh

*** Điểm yếu**

Trong các tiết dạy hướng nghiệp cần có chuyên gia nói chuyện, giảng dạy để các em tích cực hơn. Điều kiện cơ sở vật chất, kinh phí, phương tiện giáo dục dành cho nội dung này còn hạn chế nên một số nội dung giáo dục kỹ năng sống chưa được thực hiện được như mong muốn.

*** Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Công việc, biện pháp và người thực hiện: Ban giám hiệu tăng cường lãnh đạo bên Đoàn-Đội tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo: - Hàng tuần, giáo viên chủ nhiệm, Tổng phụ trách Đội thực hiện cập nhật và lưu trữ hồ sơ, hình ảnh tư liệu về giáo dục kỹ năng sống đầy đủ, khoa học, kịp thời. - Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế, tổ chức các cuộc thi, trò chơi trong năm học để rèn kỹ năng sống cho học sinh. - Thực hiện tốt các giờ dạy kỹ năng sống. Trang bị thêm phương tiện, thiết bị tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống. Cử giáo viên có năng lực tham gia các lớp tập huấn về giáo dục kỹ năng sống cho học sinh do Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT tổ chức. Kinh phí: Hàng năm, xây dựng dự toán kinh phí chi cho các hoạt động giáo dục kỹ năng sống hàng năm tăng 5% so với hiện tại từ nguồn ngân sách nhà nước, xã hội hóa về kinh phí đầu tư để trang bị thêm phương tiện, thiết bị tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống. Người thực hiện: Ban giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm, Tổng phụ trách Đội, giáo viên dạy kỹ năng sống, cán bộ, giáo viên hướng dẫn học sinh tham gia nghiên cứu Khoa học Kỹ thuật. Thời gian thực hiện: Từ năm học 2024 – 2025 và các năm học tiếp theo.

*** Tự đánh giá: Đạt mức 3**

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

*** Điểm mạnh**

Chương trình giáo dục THCS của Bộ GD&ĐT Ban hành đã được nhà trường phát triển và áp dụng hiệu quả, phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương.

*** Điểm yếu**

Việc áp dụng một số phương pháp dạy học của các nước tiên tiến trên thế giới đối với nhà trường còn chưa có điều kiện tiếp cận. Việc tổ chức tập huấn cho giáo viên và cán bộ quản lý về áp dụng chương trình giáo dục THCS của các nước trong khu vực còn hạn chế.

*** Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tổ chức cho giáo viên đi tập huấn, dự giờ, đánh giá, rút kinh nghiệm việc áp dụng chương trình, phương pháp dạy học. Tham mưu với cấp trên tổ chức cho cán bộ, giáo viên được tham gia tập huấn, thăm quan, học tập mô hình dạy học áp dụng theo phương pháp của các nước trong khu vực. Tổ chức thảo luận, lắng nghe ý kiến, kiểm tra thực tiễn việc thực hiện chương trình GD của nhà trường.

*** Tự đánh giá: Đạt**

Tiêu chí: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

*** Điểm mạnh**

Nhà trường đảm bảo các điều kiện tốt nhất để HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập được đáp ứng các điều kiện tốt nhất để học tập và rèn luyện, nhà trường đã phát động giáo viên và học sinh hỗ trợ cả về vật chất và trong học tập cho học sinh diện khó khăn. Công tác bồi dưỡng HSG, HS năng khiếu được quan tâm nên hằng năm nhà trường đều có nhiều HS đạt danh hiệu HSG cấp trường, cấp huyện và cấp tỉnh.

*** Điểm yếu**

Nhà trường chưa quan tâm được thường xuyên đến đối tượng khó khăn, HS năng khiếu trong học tập. Vì vậy, chưa đảm bảo được 100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân.

*** Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Quan tâm và đầu tư hơn nữa trong công tác bồi dưỡng HS giỏi, HS năng khiếu, phụ đạo HS yếu, giúp đỡ HS gặp khó khăn trong học tập.

*** Tự đánh giá: Đạt**

Tiêu chí: Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.

*** Điểm mạnh**

Hàng năm, nhà trường luôn quan tâm và chú trọng và có kế hoạch cụ thể, xây dựng đồng thời chỉ đạo GV hướng dẫn cho HS tham gia nghiên cứu KHKT.

*** Điểm yếu**

Nhiều HS tập trung học văn hóa nhiều hơn, ít quan tâm đến việc tham gia các hoạt động KHKT. Vẫn còn một số ít HS chưa tích cực tham gia các hoạt động KHKT của nhà trường. Kết quả HS thi nghiên cứu khoa học chưa cao, chưa vận dụng được vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

*** Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tăng cường các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác giáo dục toàn diện. Tập trung hướng dẫn đầu tư và khuyến khích HS tìm tòi và nghiên cứu khoa học để đạt giải cao và vận dụng được vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

*** Tự đánh giá: Đạt**

Tiêu chí: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

*** Điểm mạnh**

Thư viện của nhà trường có nhiều loại sách tham khảo hay phục vụ cho GV, NV và HS; GV và HS luôn có ý thức trau dồi kiến thức qua việc đọc sách. Có phòng đọc riêng cho CBGVNV, HS. Trường đã sử dụng CNTT trong việc quản lý Thư viện;

*** Điểm yếu**

Chưa có NV thư viện chuyên trách, chưa xây dựng được thư viện điện tử, sách trong thư viện đã có tương đối đầy đủ nhưng chưa thật phong phú, chưa đáp ứng được nhu cầu nâng cao trong giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh. Chưa có hệ thống máy tính được kết nối Internet.

*** Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Bổ sung thêm nhiều các loại sách báo, tạp chí, tài liệu tham khảo để thu hút được nhiều hơn bạn đọc. Từng bước thực hiện kế hoạch xây dựng thư viện điện tử và đưa vào hoạt động. Tăng cường công tác giới thiệu sách, báo đến với GV và HS để có nhiều bạn đọc hơn đến với thư viện. Tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục đầu tư xây dựng phòng thư viện và phòng đọc thêm trang thiết bị hiện đại. Tham mưu với các cấp có thẩm quyền biên chế cho trường một NV thư viện chuyên trách.

*** Tự đánh giá: Đạt**

Tiêu chí: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

*** Điểm mạnh**

Nhà trường đã xây dựng chiến lược phát triển, hàng năm có rà soát đánh giá

*** Điểm yếu**

Nhà trường chưa thực hiện được về việc đảm bảo cơ sở và chất của nhà trường trong 05 năm liên tiếp.

*** Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tham mưu với các cấp lãnh đạo để đảm bảo đầy đủ có chất lượng về cơ sở vật chất trong nhà trường.

*** Tự đánh giá: Đạt**

Tiêu chí: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và công đồng ghi nhận.

*** Điểm mạnh**

Tỷ lệ HS lên lớp, HS tốt nghiệp của trường tương đối ổn định và ở mức cao. Số HS khá, giỏi tăng, số HS bỏ học, lưu ban giảm. Hằng năm, HS của trường luôn tham gia đầy đủ và đạt giải trong các kỳ thi HSG cấp huyện, một số em được tham gia thi và đạt giải HS cấp tỉnh.

*** Điểm yếu**

Mặc dù trường có nhiều HS đạt giải trong các kỳ thi HS giỏi song tỉ lệ các môn được giải cao chưa đồng đều.

*** Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục triển khai các biện pháp cụ thể, động viên, khuyến khích các em HS thi đua học tập và các thầy cô giáo, đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, chú trọng bồi dưỡng, phát triển đồng đều các môn.

*** Tự đánh giá: Đạt**

KẾT LUẬN CHUNG

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3: Mức 1: Đạt 28 chiếm 100%; Mức 2: Đạt 28 chiếm 100%; Mức 3: Đạt 19 chiếm 95%; Không đạt 0 chiếm 0%.

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4: Đạt 6 chiếm 100%; Không đạt 0 chiếm 0%.

- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: Mức 2.

- Cơ sở giáo dục phổ thông đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2.

- Các kết luận khác: - Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3: Mức 1: Đạt 28 chiếm 100%; Mức 2: Đạt 28 chiếm 100%; Mức 3: Đạt 19 chiếm 95%;

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4;
Số tiêu chí đạt: 0 chiếm 0%; Số tiêu chí không đạt: 6 chiếm 100%;

- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: Mức 2

- Cơ sở giáo dục phổ thông đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

- Các kết luận khác: Trên đây là báo cáo tự đánh giá trường THCS Long Hưng- Văn Giang - Hưng Yên. Đối chiếu lại toàn bộ các tiêu chuẩn, các tiêu chí và chỉ báo của tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 18/2018/ TT- BGD-ĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo, Hội đồng tự đánh giá nhà trường đã đánh giá theo 5 tiêu chuẩn. Tuy nhiên, mức độ đạt ở một vài tiêu chuẩn cũng còn chưa thật thoả đáng. Điều đó đã được hội đồng tự đánh giá ghi ở những điểm yếu. Những điểm yếu ở một vài tiêu chuẩn, tiêu chí tiếp tục được nhà trường khắc phục, tìm ra các biện pháp để cải tiến những điểm yếu đó trong những năm học tiếp theo để đạt được với yêu cầu của trường học đạt kiểm định chất lượng, đạt chuẩn quốc gia mức độ cao hơn và yêu cầu của xã hội.

Căn cứ vào Điều 05, 06 của quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và chu kì kiểm định chất lượng giáo dục và thời hạn công nhận đạt chuẩn quốc gia ban hành kèm theo Thông tư 18/2018/ TT- BGD&ĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo; Trường THCS Long Hưng đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2, chuẩn Quốc gia Mức độ 01.

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

* Trường THCS Long Hưng được đoàn đánh giá ngoài đánh giá 5 năm 2014-2019:

Đối chiếu lại toàn bộ các tiêu chuẩn, các tiêu chí và chỉ báo của tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 18/2018/ TT- BGD- ĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo, Hội đồng tự đánh giá nhà trường đã đánh giá theo 5 tiêu chuẩn. Tuy nhiên, mức độ đạt ở một vài tiêu chuẩn cũng còn chưa thật thoả đáng. Điều đó đã được hội đồng tự đánh giá ghi ở những điểm yếu. Những điểm yếu ở một vài tiêu chuẩn, tiêu chí tiếp tục được nhà trường khắc phục, tìm ra các biện pháp để cải tiến những điểm yếu đó trong những năm học tiếp theo để đạt được với yêu cầu của trường học đạt kiểm định chất lượng, đạt chuẩn quốc gia mức độ cao hơn và yêu cầu của xã hội.

Căn cứ vào Điều 05, 06 của quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và chu kì kiểm định chất lượng giáo dục và thời hạn công nhận đạt chuẩn quốc gia ban hành kèm theo Thông tư 18/2018/ TT- BGD&ĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo; Trường THCS Long Hưng đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2, chuẩn Quốc gia Mức độ 01.

* Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm: Cụ thể hóa từng tiêu chí của các tiêu chuẩn hàng năm như đã thông báo trên.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC⁶

1. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày là 0 em; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường theo kết quả sau đây:

Năm học 2023- 2024:

Khối lớp	Số lớp, số học sinh						
	Số lớp	Số học sinh					
		Tổng số đầu năm	Tổng số cuối năm	Nữ	Tỉ lệ % nữ	Dân tộc thiểu số	Nữ dân tộc thiểu số
6	7	324	326	146	44.79	0	0
7	5	230	232	108	46.55	0	0
8	4	181	180	83	46.11	0	0
9	5	218	215	83	38.60	0	0
Tổng	19	953	953	353	43.05	0	0

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp;

Đánh giá, xếp loại:

+ Đối với khối 9 theo mô hình trường học mới thực hiện đánh giá theo Công văn số 4669/BGDĐT-GDTrH ngày 10/9/2015 và Công văn số 1392/BGDĐT-GDTrH ngày 05/4/2017 của Bộ GDĐT; Công văn số 1461/BGDĐT-GDTrH ngày 08/4/2019 về việc xét tốt nghiệp học sinh mô hình trường học mới.

+ Đối với khối 6, 7, 8: Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá học sinh theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông

***Kết quả các mặt giáo dục: Năm học 2023- 2024**

Lớp 9 thực hiện chương trình Mô hình trường học mới (Vnen)

STT	Khối	Số	Số	Kết quả học tập	Phẩm chất	Năng lực
-----	------	----	----	-----------------	-----------	----------

		lớp	học sinh	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa hoàn thành	Tốt	Đạt	Cần cố gắng	Tốt	Đạt	Cần cố gắng
	Tổng số	5	215	46	168	1	188	27		87	127	1
1	Khối 9	5	215	46	168	1	188	27		87	127	1

***Kết quả học tập và rèn luyện đối với khối 6,7, 8 thực hiện chương trình GDPT 2018:**
Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá học sinh theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT

STT	Tên lớp	Số sĩ số	Số học sinh						Thông tư 22			
			Lên lớp		Lưu ban	Chuyển đi	Chuyển đến	Bỏ học	Danh hiệu			
			SL	TL (%)					HSXS		HSG	
					SL	TL (%)	SL	TL (%)				
1	Tổng toàn trường	738	712	96.48		4	12	2	1	0.14	122	16.53
2	Tổng khối 6	326	314	96.32		1	2				60	18.40
10	Tổng khối 7	232	226	97.41			6				36	15.52
16	Tổng khối 8	180	172	95.56		3	4	2	1	0.56	26	14.44

Khối	Số HS	Kết quả học tập								Kết quả rèn luyện							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		S L	TL %	SL	TL %	SL	TL %	S L	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	S L	T L %
Tổng	738	123	16.67	347	47.02	242	32.79	26	3.52	610	82.66	112	15.18	167	2.17		
6	326	60	18.40	169	51.84	85	26.07	12	3.68	278	85.28	41	12.58	75	2.15		
7	232	36	15.52	116	50.00	74	31.90	69	2.96	199	85.78	31	13.36	26	0.86		
8	180	27	15.00	624	34.44	83	46.11	84	4.44	133	73.89	40	22.22	79	3.89		

- Kết quả sau thi lại: số lượng học sinh được tuyển vào các khối.

+ Diện được tuyển thẳng vào các lớp GDPT 2018.

Khối 6: 241

Khối 8: 226

Khối 7: 327

Khối 9: 174

Tổng số: 968

+ Diện kiểm tra, đánh giá lại được xét vào các lớp có danh sách kèm theo.

Khối 6 : 12

Khối 7: 6

Khối 8: 8

Khối 9: 0

+Diện ở lại lớp tổng 4 HS: Khối 6 : 01 Khối 7: 02 Khối 8: 01

c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình 215 em, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp 215 em;

Học sinh lên lớp, xét công nhận tốt nghiệp THCS năm 2024, thi tuyển sinh vào lớp 10

Tổng số đăng ký dự xét TN	Được công nhận tốt nghiệp							Ghi chú
	Tổng số	Số nữ	Giỏi	Khá	TB	Kỳ trước chưa TN	Điện UT, KK	
215	215	83	46	92	77	0	02	
215	215	83	46	92	77	0	02	

- Số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở 0 em.

- Số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp và trung học phổ thông 207 em.

2. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng học sinh đang học (chia theo số lượng học sinh là người Việt Nam, số lượng học sinh là người nước ngoài) là 0 em.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH⁷

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);

* Thu Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp năm 2023: **6.807.793.000 đồng**

*, Thu các khoản tiền đóng góp từ học sinh năm học 2023-2024:

Đvt: đồng

TT	Danh mục thu	Số dư đầu kỳ	Tổng kinh phí thu được	Tổng kinh phí phải nộp đi	Tổng kinh phí được để lại chi
1	Tiền học phí	1.084.790.861	377.234.000		1.462.024.861
2	Tiền điện	0	60.179.000		60.179.000
3	Tiền nước uống	0	51.582.000		51.582.000
4	Tiền trông xe	0	39.852.000		39.852.000
5	Tiền học thêm	0	747.855.000		747.855.000
6	BHYT HS		353.808.000	353.808.000	0
7	BHTTHS		190.600.000	190.600.000	0
Tổng cộng		1.084.790.861	1.821.110.000	544.408.000	2.361.492.861

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mượn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

*/ Chi Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp năm 2023:

TT	Nội dung	Tổng kinh phí được nhà nước cấp
I	Tổng Chi ngân sách được cấp năm 2023	6.807.793.000
1	Chi hoạt động thường xuyên	6.284.823.000
	- Chi lương và các khoản phụ cấp theo lương của cán bộ, giáo viên, nhân viên	5.091.322.047
	- Chi hoạt động chuyên môn;	255.981.000
	- Chi mua sắm, sửa chữa tăng cường CSVC	706.336.440
	- Chi quản lý hành chính (duy trì hoạt động thường xuyên của nhà trường)	150.260.613
	- Chi khác	80.922.900
2	Chi hoạt động không thường xuyên	522.970.000
	- Chi cấp bù học phí	2.970.000
	- Chi hỗ trợ xét tốt nghiệp	0
	- Chi tham quan học tập	0
	- Chi cải tạo, sửa chữa nhỏ CSVC của nhà trường	460.796.000
	- Chi mua sắm tăng cường trang thiết bị cho nhà trường	59.204.000
	- Chi khác	0

*/ Chi các khoản tiền đóng góp từ học sinh năm học 2023-2024:

Đvt: đồng

TT	Danh mục quyết toán	Tổng kinh phí được để lại chi	Tổng kinh phí đã chi	Kinh phí còn lại chuyển năm học sau
1	Tiền học phí	1.465.368.861	420.797.920	1.044.570.941
2	Tiền điện	60.179.000	60.179.000	0
3	Tiền nước uống	51.582.000	51.582.000	0
4	Tiền trông xe	39.852.000	39.852.000	0
5	Tiền học thêm	747.855.000	735.193.531	12.661.469
6	BHYT HS	0	0	0
7	BHTTHS	0	0	0

Tổng cộng	2.361.492.861	2.364.836.861	1.307.604.451
------------------	----------------------	----------------------	----------------------

2. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học: Miễn giảm học phí cho HS đối tượng chính sách số tiền 2.970.000 đồng.
3. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có): Số dư tiền gửi tại kho bạc: Tiền học phí: 1.044.570.941 đồng; Tiền học thêm: 12.661.469 đồng

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC⁸

⁸ Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác của cơ sở giáo dục và của ngành.

Năm học 2023-2024 thầy và trò đã hoàn thành tốt nhiệm vụ dạy và học, nhà trường gặt hái được nhiều thành tích đáng ghi nhận được lan tỏa ngát hương thơm trong huyện Văn Giang.

Các em học sinh chăm ngoan, lễ phép, biết cách ứng xử trong giao tiếp nhà trường luôn trú trọng phát triển toàn diện nhân cách cho các em. Tỷ lệ học sinh lên lớp, thi vào lớp 10 được cao hơn năm trước đó là nhiều học sinh đạt điểm cao, nhiều em vào các lớp top đầu của trường THPT Văn Giang. Đặc biệt có 6 hs thi đạt trên 27 điểm. Nhiều đội tuyển học sinh giỏi lớp 8,9 xếp thứ nhất, nhì huyện. Xếp chung toàn đoàn 2/12 trường.

Có 04 thầy cô đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở và hơn 30 thầy cô đạt danh hiệu Lao động tiên tiến. 04 thầy cô được tặng giấy khen của Sở giáo dục, của UBND huyện, 01 cô giáo được UBND huyện khen thưởng nhân dịp Kỷ niệm 25 năm ngày tái lập huyện Văn Giang (01/9/1999-01/9/2024).

Các cơ quan đoàn thể của xã, huyện đặc biệt là Hội CMHS quan tâm tới các em và có sự phối hợp chặt chẽ với Nhà trường và các thầy cô giáo trong việc giáo dục học sinh.

Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, cơ sở vật chất, khuôn viên của nhà trường đã từng bước được bổ sung, khang trang, sạch đẹp hơn.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Hiệu trưởng

Bùi Mạnh Cường

¹ Mẫu Báo cáo thường niên chỉ quy định các yêu cầu thông tin bắt buộc; tiêu đề, thứ tự chương mục và hình thức trình bày thông tin do cơ sở giáo dục quyết định, bảo đảm thể hiện rõ nội dung của thông tin theo yêu cầu.

² Bao gồm các thông tin được quy định tại Điều 4 của Thông tư này.

³ Bao gồm các thông tin của năm báo cáo được quy định tại khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 10 của Thông tư này, đối sánh số liệu với năm trước liền kề.

⁴ Bao gồm các thông tin của năm báo cáo được quy định tại khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 8, khoản 2 Điều 10 của Thông tư này, đối sánh số liệu với năm trước liền kề.

⁵ Bao gồm các thông tin của năm báo cáo được quy định tại khoản 3 Điều 6, khoản 3 Điều 8, khoản 3 Điều 10 của Thông tư này, đối sánh số liệu với năm trước liền kề.

⁶ Bao gồm các thông tin của năm báo cáo được quy định tại khoản 2, 3 Điều 7, khoản 2, 3 Điều 9, khoản 2, 3 Điều 11 của Thông tư này, đối sánh số liệu với năm trước liền kề.

⁷ Bao gồm các thông tin của năm báo cáo được quy định tại khoản 1, 3, 4 Điều 5 của Thông tư này, đối sánh số liệu với năm trước liền kề.

⁸ Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác của cơ sở giáo dục và của ngành.